TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2025/DS-ST
Ngày 18-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quốc Tuấn.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

- Thư ký phiên tòa:Bà Đoàn Thuý Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Kim X, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là chủ hụi, bà X là hụi viên, bà X có nợ bà đối với các dây hụi sau:

Dây hụi mở ngày 02 tháng 10 năm 2020, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 3 lần, có 20 chưng, bà X tham gia 01 chưng đã hốt xong, hụi đã mãn, bà X nợ số tiền là 4.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 20 tháng 02 năm 2021, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 1 lần, có 20 chưng, bà X tham gia 01 phần đã hốt xong, hụi đã mãn, bà X nợ số tiền là 19.000.000 đồng.

Bà đã đến liên hệ bà X trả nợ nhưng bà X hứa hẹn mà không thực hiện. Bà yêu cầu địa phương tiến hành hoà giải, bà X thừa nhận nợ số tiền 21.000.000 đồng nhưng chỉ đồng ý trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện, sau

khi đối trừ đi số tiền mà bà X đã trả, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X trả số tiền còn nợ là 21.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà X không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu trả khoản nợ từ hoạt động góp hụi nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Kim X cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Kim X vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có bà T cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Theo như Đơn yêu cầu hoà giải ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Biên bản hoà giải ngày 07 tháng 6 năm 2022 do bà T xuất trình đã thể hiện giữa bà T và bà X có tham gia chơi hụi với nhau trong đó bà T là chủ hụi, bà X là hụi viên trong các dây hụi mà bà T yêu cầu. Mặc dù bà X không tham dự các phiên làm việc của toà cũng như không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu nguyên đơn nhưng qua Đơn yêu cầu hoà giải và Biên bản hoà giải của ấp Đ, xã K thể hiện dây hụi thứ nhất mở ngày 02 tháng 10 năm 2020, hụi 1.000.000 đồng, bà X tham gia 01 chưng, bà X còn nợ hụi chết chưa đống với số tiền là 4.000.000 đồng; dây hụi thứ hai mở ngày 20 tháng 02 năm 2021, loại hụi 1.000.000 đồng, bà X tham gia 01 chưng, bà X còn nợ số tiền 19.000.000 đồng. Biên bản hoà giải bà T chỉ yêu cầu trả số tiền 21.000.000 đồng, bà X thống nhất và đồng ý trả số tiền trên mỗi tháng là 500.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở để xác định bà X có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi, bà X đã hốt hụi và vẫn còn nợ của bà T số tiền hụi chết là 21.000.000 đồng. Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 21, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, buộc bà X trả cho bà T số tiền 21.000.000 đồng. Bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà X phải chịu là 21.000.000 đồng * 5% = 1.050.000 đồng. Bà T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 21, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Kim X trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim X phải chịu 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho bà Nguyễn Thị T 525.000 (năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005128 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp